



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**

**371 Trần Cao Vân – TP.Đà Nẵng**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2013**

## **I. Thông tin chung**

### *1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203000011
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0511-3714642
- Số fax: 0511-3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: DPC

### *2. Quá trình hình thành và phát triển*

#### ***Quá trình hình thành***

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trên Trung tâm GDCK thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng / 1 cổ phiếu).

Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC. Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

## ***Quá trình phát triển***

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m<sup>2</sup> trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như: nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là công kênh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng (59%), các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên (41%).

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***

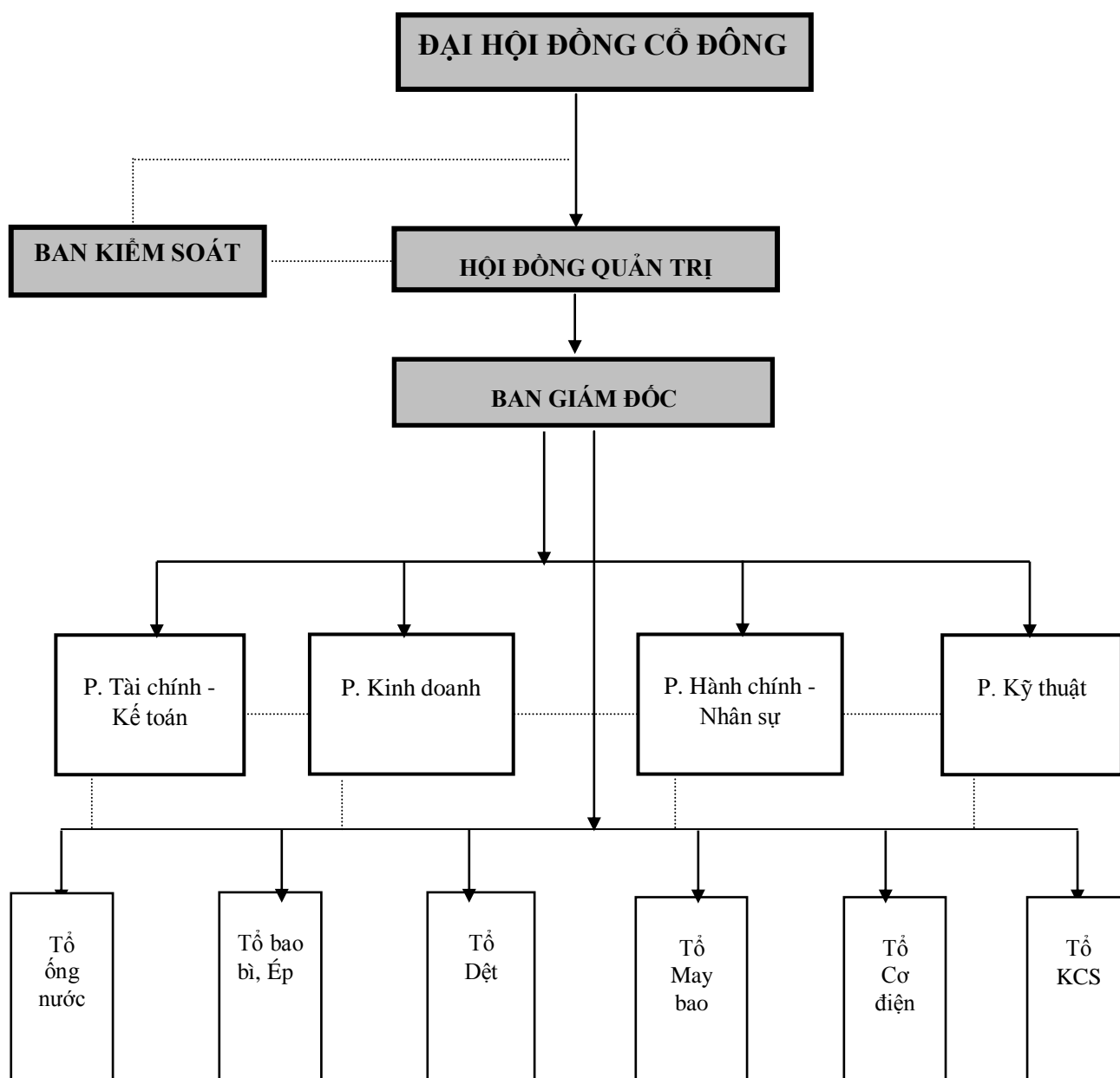
- Doanh thu thuần năm 2013 là: 78.087.263.348 đồng, đạt 79,68% so với kế hoạch năm 2013.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 là: 1.965.772.433 đồng, đạt 42,73% so với kế hoạch năm 2013.

- Năm 2013 do vẫn còn ảnh hưởng tình hình kinh tế khó khăn của năm trước nên tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty càng về cuối năm càng đuối sức. Mặt khác việc cạnh tranh cũng khốc liệt hơn, với phương pháp cạnh tranh phức tạp hơn, Công ty chưa đáp ứng được nên kế hoạch của năm 2013 đã không đạt được.

### ***2. Tổ chức và nhân sự***

## Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



**Hội đồng Quản trị:** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm (từ năm 2012 đến 2017). Hội đồng quản trị bầu ra 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc. Bên cạnh đó Ban kiểm soát được bầu gồm 3 người, gồm 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

**Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên, 1 Giám đốc, 2 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh

doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Giám đốc là 2 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

## **TÓM TẮT LÝ LỊCH**

### **BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG**

#### **Ông: Trần Quang Dũng**

<i>Họ và tên:</i>	<b>Trần Quang Dũng</b>
<i>Giới tính:</i>	<b>Nam</b>
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	<b>01/05/1954</b>
<i>Nơi sinh:</i>	<b>Xã Điện Hòa huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam</b>
<i>CMND:</i>	200825912, ngày cấp 28/04/2009, nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng.
<i>Quốc tịch:</i>	<b>Việt Nam</b>
<i>Dân tộc:</i>	<b>Kinh</b>
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	<b>326 đường 2/9, quận Hải Châu, Đà Nẵng</b>
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	<b>0913424700</b>
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.
<i>Quá trình công tác:</i>	1988: Phó Giám đốc nhà máy Cơ khí Đà Nẵng 1989-1994: Giám đốc Công ty Bia Đà Nẵng

1994-1998: Phó Tổng Giám đốc Công ty LD Bia BGI Đà Nẵng.

1998-2000: Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng

2000 đến 2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:*

**Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng**

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:*

*Số CP nắm giữ :*

450.700 cổ phần, chiếm 20,15 % vốn điều lệ

+ *Đại diện sở hữu:*

338.200 cổ phần, chiếm 15,12 % vốn điều lệ

+ *Cá nhân sở hữu:*

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

*Các cam kết nắm giữ (nếu có)*

*Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:*

1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ...  
nắm giữ: ..... CP, chiếm .....%  
vốn điều lệ

2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

*Những khoản nợ đối với Công ty:*

**Không**

*Lợi ích liên quan đối với Công ty:*

**Không**

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:*

**Không**

### **Ông: Đinh Cưu**

*Họ và tên:*

**Đinh Cưu**

*Giới tính:*

**Nam**

*Ngày tháng năm sinh:*

**10/10/1958**

*Nơi sinh:*

**Điện Bàn, Quảng Nam**

*CMND:*

200014137, ngày cấp 14/05/2009, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.

<i>Quốc tịch:</i>	<b>Việt Nam</b>
<i>Dân tộc:</i>	<b>Kinh</b>
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	<b>80 Trần Tông, Đà Nẵng</b>
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	<b>(0511) 3712883</b>
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
<i>Quá trình công tác:</i>	1998- 2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Đà Nẵng. 2000- 3/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2007-3/2008: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2008-nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng</b>
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số CP nắm giữ :</i>	45.000 cổ phần, chiếm 2,01 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	45.000 cổ phần, chiếm 2,01 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	3- Mối quan hệ: <b>Vợ</b> , Tên cá nhân/tổ chức: <b>Hà Thị Trang</b> nắm giữ: 8.100 CP, chiếm 0,36 % vốn điều lệ 4- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	<b>Không</b>

5- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:  
.....năm giữ: ..... CP, chiếm .....%  
vốn điều lệ

*Những khoản nợ đối với Công ty:* **Không**  
*Lợi ích liên quan đối với Công ty:* **Không**  
*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* **Không**

**Ông: Đỗ Văn Lộc**

*Họ và tên:* **Đỗ Văn Lộc**  
*Giới tính:* **Nam**  
*Ngày tháng năm sinh:* **05/08/1956**  
*Nơi sinh:* **Yên Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc**  
*CMND:* 201576306, ngày cấp 06/06/2006, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.  
*Quốc tịch:* **Việt Nam**  
*Dân tộc:* **Kinh**  
*Địa chỉ thường trú:* **174/5 Huỳnh Ngọc Huệ, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.**  
*Số ĐT liên lạc:* **(0511) 3714513**  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư máy thủy lực –Đại học kinh tế (Quản trị Kinh doanh).  
*Quá trình công tác:* 1979 đến 1982: Công tác tại nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.  
1982 đến 1984: Phục vụ trong quân đội  
1984 đến 1985: Công tác tại nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.  
1985 đến 2000: Cán bộ kỹ thuật, Phó phòng, Trưởng phòng kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng.  
2000 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ : 7.000 cổ phần, chiếm 0,31 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,31 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: 6- Mỗi quan hệ: , Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: , chiếm vốn điều lệ

7- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

## **CB CNV CÔNG TY CP NHỰA ĐN VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 158 người, trong đó có 22 cán bộ nhân viên quản lý. Quỹ tiền lương năm 2013 là 8.685.000.000 đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc:

\* Giám đốc bình quân: 31.000.000 đồng/ tháng

\* Phó Giám đốc bình quân: 19.000.000 đồng/ tháng

### **Chế độ tuyển dụng:**

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

### **Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:**

Cán bộ, công nhân viên đang làm việc cho Công ty Nhựa Đà Nẵng theo chế độ hợp đồng lao động khi chuyển sang Công ty Cổ phần được ký lại hợp đồng lao động

với người sử dụng lao động. Đối với số người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	52.274.182.761	43.773.082.798	83,73%
Doanh thu thuần	94.632.013.732	78.087.263.348	82,51%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.951.582.277	2.634.829.911	53,21%
Lợi nhuận khác	495.159.110	(10.350.000)	-478,41%
Lợi nhuận trước thuế	5.446.741.387	2.624.479.911	48,18%
Lợi nhuận sau thuế	4.493.534.742	1.965.772.433	43,74%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,73	6,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,25	1,74	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,23	0,12	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,14	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/	2,70	2,36	

Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,81	1,78	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,38	2,52	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,43	5,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,60	4,49	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,23	3,37	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

+ Tổng số đang lưu hành: 2.237.280 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.587.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 650.000 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông: (ngày đăng ký cuối cùng 28/08/2013)

+ Cổ đông trong công ty: 194.200 cổ phần (8,68%)

+ Cổ đông nhà nước (Cổ đông lớn, tổ chức): 338.200 cổ phần (15,12%)

+ Cổ đông tổ chức (Cổ đông lớn, tổ chức): 650.000 cổ phần (29,05%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Trong nước, cá nhân): 997.850 cổ phần (44,6%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài, cá nhân): 57.030 cổ phần (2,55%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a. Về sản phẩm :

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong

những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng.

**Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:**

ĐVT: Đồng

<b>Nhóm sản phẩm</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>
Nhựa công nghiệp	97.095.700.787	93.139.435.132	76.690.506.148
Nhựa gia dụng	1.313.302.963	1.492.578.600	1.396.757.200
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.409.003.750</b>	<b>94.632.013.732</b>	<b>78.087.263.348</b>

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là những bộ phận chi tiết hoặc hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế khác được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

<b>Chủng loại sản phẩm</b>	<b>Tiêu chuẩn chất lượng</b>
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN– ISO 161R/TVCN–DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN
▪ Mũ bảo hiểm	TCVN

*b. Nguyên vật liệu*

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Samsung general chemicals (PP yarn); Exxonmobil Saudi Arabia (PP yarn); Cosmoplene Singapore, Titan PP polymer (PP); The Polyolefin Company Singapore (LDPE trắng, PP); Borsafe U.A.E (HDPE); Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa

trong nước như: Công ty CP Hoá chất vật liệu điện (Nhựa PVC bột), Công TNHH SX Lưới xuất khẩu. Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm		
		2011	2012	2013
Nhựa PVC các loại	Kg	537.000	378.000	120.000
Nhựa PP các loại	Kg	495.025	526.325	515.000
Nhựa HDPE	Kg	881.575	798.050	668.750
Nhựa LDPE, LLDPE	Kg	37.000	2.875	11.500
Giấy Kraft	Kg	26.767	48.082	57.186

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 6 tháng đến 1 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

#### *c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm*

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng trên khắp cả nước. Trong đó phần lớn các đại lý tập trung ở thị trường miền Trung nơi sản phẩm của Công ty chiếm thị phần cao đối với hầu hết các mặt hàng. Phòng Kinh doanh có một bộ phận chuyên nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược tiêu thụ và phát triển sản phẩm trên thị trường. Chính vì vậy sản phẩm của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường miền Trung - Tây nguyên và từng bước thâm nhập vào các mảng thị trường khó khăn hơn như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và thị trường Lào . . . Công ty đã duy trì được một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng, Công ty TNHH ResinoPlast VN, Công ty TNHH SX Lưới xuất khẩu Đà Nẵng, Công ty cổ phần Frit Huế...

### **CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2013**

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HĐ (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	44.375	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	32.316	Bao dệt, túi HDPE
3.	Hợp đồng khác	1.396	Dép, ủng, các SP khác..

## CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm		Tỷ lệ (%)
		2013	2012	
Doanh thu	Tr.đ	78.087	94.632	82,5
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.965	4.493	43,7

Năm tài chính 2013, doanh thu của công ty đạt 82,5% so với năm 2012 do tình hình tiêu thụ sản phẩm càng về cuối năm càng đuối sức. Lợi nhuận năm 2013 giảm so với năm 2012 do các chi phí nguyên vật liệu, điện, tiền lương ... tăng.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.087.263.348	94.632.013.732
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.087.263.348	94.632.013.732
4	Giá vốn hàng bán	65.055.145.056	78.692.555.573
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>13.032.118.292</b>	<b>15.939.458.159</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	143.774.409	125.730.641
7	Chi phí tài chính	364.027.304	696.857.401
8	Chi phí bán hàng	6.061.790.133	6.181.988.063
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.115.245.353	4.234.761.059
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>2.634.829.911</b>	<b>4.951.582.277</b>
11	Thu nhập khác		495.159.110
12	Chi phí khác	10.350.000	
13	Lợi nhuận khác	<b>(10.350.000)</b>	<b>495.159.110</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>2.624.479.911</b>	<b>5.446.741.387</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	658.707.478	953.206.645
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>1.965.772.433</b>	<b>4.493.534.742</b>

17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>879</b>	<b>2.008</b>
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (chi vào 19/09/2013)		<b>1.100</b>

## 2. Tình hình tài chính

<b>S T T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số dư cuối kỳ (31/12/2013)</b>	<b>Số dư đầu kỳ (01/01/2013)</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>36.844.940.971</b>	<b>41.515.356.198</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.569.518.481	4.122.187.002
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.561.098.738	9.568.020.378
4	Hàng tồn kho	27.556.959.142	27.569.731.709
5	Tài sản ngắn hạn khác	157.364.610	255.417.109
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>6.928.141.827</b>	<b>10.758.826.563</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	6.928.141.827	10.758.826.563
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>6.928.141.827</i>	<i>10.758.826.563</i>
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	55.077.322.277	55.264.664.008
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(48.149.180.450)	(44.505.837.445)
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>		
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
3	Bất động sản đầu tư		
	- Nguyên giá		
	- Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>43.773.082.798</b>	<b>52.274.182.761</b>

<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5.330.510.365</b>	<b>12.193.848.019</b>
1	Nợ ngắn hạn	5.330.510.365	11.133.048.019
2	Nợ dài hạn		1.060.800.000
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>38.442.572.433</b>	<b>40.080.334.742</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>38.442.572.433</b>	<b>40.080.334.742</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Các quỹ	12.479.000.000	11.589.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.965.772.433	4.493.534.742
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>43.773.082.798</b>	<b>52.274.182.761</b>

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển trong sự ổn định bền vững nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, đời sống người lao động và giữ được hình ảnh, uy tín tốt đẹp của Công ty bao



năm qua nên HĐQT đã theo sát thực tế đề ra các Nghị quyết cụ thể cho Ban điều hành thực hiện theo mục tiêu xác định.

Năm 2013 tình hình kinh tế Việt Nam từng bước ổn định, tuy nhiên tăng trưởng vẫn còn ở mức thấp, tổng nhu cầu của nền kinh tế còn yếu, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn.

Năm qua bộ phận kinh doanh, tiếp thị đã nỗ lực bán sản phẩm, giành lại từng khách hàng, tận thu từng đồng để bảo đảm an toàn đồng vốn của cổ đông trong sự cạnh tranh khốc liệt, nhưng càng về cuối năm càng đuối sức.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>
Doanh thu (Tr. đồng)	98.409	94.632	78.087
Lợi nhuận (Tr. đồng)	5.303	4.493	1.965
Đầu tư (Tr. Đồng)	8.324	988	
Cổ tức (%)	14	11	

Qua bảng thống kê trên, ta thấy doanh thu, lợi nhuận năm sau giảm so với năm trước. Kết quả kinh doanh ngày càng đi xuống.

Đối với nhà nước Công ty đã nộp đầy đủ các loại thuế đúng hạn, kịp thời. Đối với người lao động Công ty đã tạo ra thu nhập ổn định, không có sa thải hay nợ lương người lao động, các chế độ bảo hiểm được thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

Đối với xã hội Công ty đã đóng góp các quỹ từ thiện hàng năm trên địa bàn thành phố như quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, chất độc màu da cam, hội người mù, quỹ bảo trợ trẻ em mồ côi, khuyết tật.

Trong năm qua HĐQT đã họp 6 phiên, mỗi phiên họp đều có đề ra các Nghị quyết và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

Cụ thể HĐQT đã ra các Nghị quyết về bổ sung, sửa đổi quy chế tài chính, quy chế tiền lương cho phù hợp với các Nghị định mới của Nhà nước. HĐQT đã bàn bạc các phương án về việc thoái vốn của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh tại Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng sao cho có lợi cho người lao động nhất mà không gây thiệt hại cho Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Cổ đông sở hữu số cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm  $\approx 30\%$ ), thứ 2 là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước với 338.200 cổ phiếu (chiếm 15%), còn lại là các cá nhân và tổ chức khác. HĐQT sở hữu 157.500 cổ phiếu (chiếm  $\approx 7\%$ ). Hiện nay EPS: 879 đ/CP; P/E: 15,93; giá trị sổ sách: 17.200 đ/CP.

Các Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai, minh bạch nên tạo sự đồng thuận cao trong Công ty.

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch SXKD năm 2014 như sau:

- Doanh thu: 85 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 2,1 tỷ đồng.
- Tiền lương: 9,4 tỷ đồng.
- Đầu tư: 1,5 tỷ đồng.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng Quản trị:

Nhiệm kỳ 2012-2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu HĐQT gồm 3 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, trong đó có 2 thành viên làm việc tại Công ty và 1 thành viên không điều hành Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Công ty CP Nhựa Bình Minh/Nguyễn Hoàng Ngân	Chủ tịch	650.000	Không điều hành
02	Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc	112.500	Điều hành
03	Đình Cưu	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	45.000	Điều hành

Năm tài chính 2013, HĐQT đã họp 6 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

- Phiên họp lần thứ 1 vào ngày 03/01/2013 phiên họp lần thứ 5 nhiệm kỳ 4 (2012-2017). Thông qua sửa đổi quy chế tiền lương và thang bảng lương được áp dụng kể từ ngày 01/01/2013, để đảm bảo mức lương tối thiểu vùng cho người lao động trong công ty theo quy định của pháp luật.

- Phiên họp lần thứ 2 vào ngày 01/03/2013 phiên họp lần thứ 6 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2012; thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012; thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận và cổ tức năm tài chính 2012.

Nhất trí dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013, quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2013, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2013.

- Phiên họp lần thứ 3 vào ngày 25/05/2013 phiên họp lần thứ 7 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2013, nhất trí chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

- Phiên họp lần thứ 4, ngày 09/08/2013 phiên họp lần thứ 8 nhiệm kỳ 4 (2012-2017):

+ Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013.

+ Thông qua kế hoạch, biện pháp sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2013.

Quyết định ngày đăng ký cuối cùng chi cổ tức năm 2012 bằng tiền (11%/ cổ phiếu) là ngày 28/08/2013. Thời hạn thanh toán ngày 19/09/2013.

- Phiên họp lần thứ 5, ngày 08/11/2013 phiên họp lần thứ 9 nhiệm kỳ 4 (2012-2017):

+ Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013.

+ Thông qua thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 và cả năm 2013.

+ Hội đồng quản trị đã bàn bạc các phương án về việc thoái vốn của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh đối với Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng và đề nghị với Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

+ Dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 vào tháng 4 năm 2014.

- Phiên họp lần thứ 6 ngày 09/12/2013 phiên họp lần thứ 10 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua sửa đổi qui chế tiền lương và thang bảng lương được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014, để đảm bảo mức lương tối thiểu vùng của người lao động trong công ty theo qui định của pháp luật.

Năm vừa qua HĐQT cũng đã chỉ đạo cho Ban giám đốc điều hành tạo điều kiện thích hợp cho các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty thực hiện tốt các hoạt động của mình như đại hội Đảng, đại hội Công đoàn, làm từ thiện nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền và nhân dân ở địa phương.

## 2. Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát đã bầu ông Hồng Lê Việt làm Trưởng Ban.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

<b>TT</b>	<b>Tên tổ chức / cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại Công ty</b>	<b>Số cổ phần có quyền biểu quyết</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Công ty CP Nhựa Bình Minh/Hồng Lê Việt	Trưởng Ban	38.000	
02	Nguyễn Văn Dương	Thành viên	3.500	
03	Nguyễn Hữu Tuyền	Thành viên	1.300	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo qui định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các qui định, định mức của Công ty để kiểm tra.

Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán. Các số liệu phản ánh chính xác và trung thực, đúng pháp lệnh kế toán hợp lý về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tính đến ngày 31/12/2013.

- Ban kiểm soát nhất trí với các số liệu của Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013 đã chi:

Hội đồng Quản trị	:	126.000.000 đồng/ năm
Ban Kiểm soát	:	36.000.000 đồng/ năm
<b>Tổng cộng</b>	:	<b>162.000.000 đồng/ năm</b>

Chi tiết như sau:

a. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Hoàng Ngân: 48.000.000 đồng/năm
- Phó chủ tịch HĐQT - Trần Quang Dũng: 42.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Đinh Cửu: 36.000.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS - Hồng Lê Việt: 18.000.000 đồng/năm
  - Thành viên BKS - Nguyễn Văn Dương: 9.000.000 đồng/năm
  - Thành viên BKS - Nguyễn Hữu Tuyên: 9.000.000 đồng/năm
- + Mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

a. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

- Ông Trần Quang Dũng - Giám đốc: 375.519.000 đồng/năm
- Ông Đinh Cửu - Phó Giám đốc: 245.147.000 đồng/năm
- Ông Đỗ Văn Lộc - Phó Giám đốc: 211.769.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Văn Dương - Tổ trưởng SX: 113.511.000 đồng/năm
- Ông Nguyễn Hữu Tuyên - NV Kinh doanh: 78.864.000 đồng/năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

01	Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	90.000	4,02	112.500	5.03	Tăng tỷ lệ năm giữ
----	-----------------	----------------------	--------	------	---------	------	--------------------------

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

##### *1. Ý kiến kiểm toán:*

*Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

##### *2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

Theo Nghị quyết số 22/0413NQ-ĐHĐCĐ/DPC của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 tổ chức ngày 02/04/2013 đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2013 đến 31/12/2013.

Các báo cáo tài chính năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

***Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2014***

**CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG  
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty

**TRẦN QUANG DŨNG**

*(Thực hiện theo Phụ lục II – TT 52/2012/TT-BTC-05/04/2012)*